

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Trương Qu, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trương Qu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trương Qu có bốn con chung là cháu Lê Trương L1, sinh ngày 04/9/2008, cháu Lê Trương T1, sinh ngày 26/6/2010, cháu Lê Thị Như Q, sinh ngày 01/8/2017 và cháu Lê Trương Tuấn Kiệt, sinh ngày 17/5/2021. Anh chị thống nhất giao cháu Lê Trương L1 và cháu Lê Trương Tuấn Kiệt cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Trương T1 và cháu Lê Thị Như Q cho anh Lê Trương Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chị T và anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trương Qu có Qu thăm nom con chung,

không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Trương Qu không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003832 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qu thỏa thuận thi hành án, Qu yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu L1 pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 20/6/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú